

Số: /SYT-NVY
V/v hướng dẫn tạm thời
cách ly, chăm sóc người nhiễm
COVID-19 tại nhà

Ninh Bình, ngày tháng 02 năm 2022

Kính gửi:

- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các huyện, thành phố;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;
- Các cơ sở thu dung điều trị Covid-19 trong tỉnh.

Căn cứ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010.

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-BYT ngày 31/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành ‘Hướng dẫn quản lý người mắc Covid-19 tại nhà’; Quyết định 4156/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 của Bộ Y tế về Hướng dẫn Chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà; Quyết định 4349/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng’; Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2021 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19; Quyết định số 5155/QĐ-BYT ngày 08/11/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 ở trẻ em và Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị.

Sở Y tế hướng dẫn tạm thời quản lý người mắc COVID-19 tại nhà thay thế Công văn số 37/SYT-NVY ngày 06/01/2022 để các đơn vị triển khai công tác chuẩn bị.

Chỉ tổ chức điều trị F0 thể nhẹ và không triệu chứng tại nhà khi được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh Ninh Bình.

I. ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

1. Trạm y tế xã, phường, thị trấn; Trạm y tế lưu động; Trung tâm y tế quận, huyện, phòng khám; Trung tâm vận chuyển cấp cứu và các cơ sở được phân công tham gia công tác quản lý người mắc COVID-19 tại nhà (*sau đây gọi tắt là Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà*).

2. Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 huyện, thành phố, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 xã, phường, thị trấn.

3. Nhân viên tham gia công tác quản lý người mắc COVID-19 tại nhà.

II. ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ TẠI NHÀ

1. Tiêu chí lâm sàng

1.1. Là người nhiễm COVID-19 (*được khẳng định dương tính bằng xét nghiệm RT-PCR hoặc Test nhanh kháng nguyên theo quy định hiện hành*) không có triệu chứng lâm sàng; hoặc có triệu chứng lâm sàng ở mức độ nhẹ: như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, tê lưỡi, tiêu chảy, chảy mũi, mất mùi, mất vị

1.2. Không có các dấu hiệu của viêm phổi hoặc thiếu ô xy, nhịp thở < 20 lần/phút, SpO₂ > 96% khi thở khí trời; không có thở bất thường như: thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, thở khò khè, thở rít ở thì hít vào.

1.3. Không mắc bệnh nền, hoặc có bệnh nền nhưng đang được điều trị ổn định.

1.4. Thuộc nhóm nguy cơ thấp hoặc trung bình theo Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021 hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị.

2. Khả năng người nhiễm COVID-19 tự chăm sóc

2.1. Có thể tự chăm sóc bản thân như: ăn uống, tắm rửa, giặt quần áo, vệ sinh và có thể tự theo dõi tình trạng sức khỏe theo hướng dẫn của nhân viên y tế.

2.2. Có khả năng liên lạc với nhân viên y tế để được theo dõi, giám sát và khi có tình trạng cấp cứu: Có khả năng giao tiếp và sẵn có phương tiện liên lạc như điện thoại, máy tính...

2.3. Trường hợp người mắc COVID-19 không có khả năng tự chăm sóc, gia đình phải có người chăm sóc đáp ứng các tiêu chí của mục a, b ở trên, nên hạn chế số lượng người chăm sóc.

III. NHIỆM VỤ CỦA CƠ SỞ QUẢN LÝ NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NHÀ

1. Xác định, lập danh sách người mắc COVID-19 quản lý tại nhà

1.1. Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà hoặc cơ sở y tế được Sở Y tế phân công, thực hiện đánh giá người mắc COVID-19 theo các tiêu chí quy định tại mục 1 phần II.

1.2. Lập danh sách quản lý người mắc COVID-19 tại nhà (*Phụ lục 6*)

2. Hướng dẫn người mắc COVID-19 theo dõi sức khỏe tại nhà

2.1. Theo dõi sức khỏe

a) Cơ sở quản lý sức khỏe người mắc COVID-19 hướng dẫn người mắc COVID-19 thực hiện tự theo dõi sức khỏe và điền thông tin vào Phiếu theo dõi sức khỏe người mắc COVID-19 tại nhà (*Phụ lục 7*) 2 lần/ngày vào buổi sáng và buổi chiều hoặc khi có các dấu hiệu, triệu chứng cần chuyển viện cấp cứu, điều trị theo quy định tại Mục c của phần 2.1.

b) Nội dung theo dõi sức khỏe hàng ngày

- Chỉ số: nhịp thở, mạch, nhiệt độ, SpO₂ và huyết áp (*nếu có thể*).

- Các triệu chứng: mệt mỏi, ho, ho ra đờm, ớn lạnh/gai rét, viêm kết mạc (mắt đỏ), mất vị giác hoặc khứu giác, tiêu chảy (phân lỏng/đi ngoài); Ho ra máu, thở dốc hoặc khó thở, đau tức ngực kéo dài, lơ mơ, không tỉnh táo; Các triệu chứng khác như: Đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ,...

c) Phát hiện bất cứ một trong các dấu hiệu dưới đây phải thông báo ngay với Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà; trạm y tế xã, phường; hoặc trạm y tế lưu động, Trung tâm vận chuyển cấp cứu... để được xử trí cấp cứu và chuyển viện kịp thời:

(1) Khó thở, thở hụt hơi, hoặc ở trẻ em có dấu hiệu thở bất thường: thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, khò khè, thở rít thì hít vào.

(2) Nhịp thở

- Người lớn: nhịp thở ≥ 20 lần/phút

- Trẻ từ 1 đến dưới 5 tuổi: Nhịp thở: ≥ 40 lần/phút,

- Trẻ từ 5 – dưới 12 tuổi: nhịp thở: ≥ 30 lần/phút

(Lưu ý ở trẻ em: đếm đủ nhịp thở trong 1 phút khi trẻ nằm yên không khóc).

(3) $SpO_2 \leq 96\%$ (trường hợp phát hiện chỉ số SpO_2 bất thường cần đo lại lần 2 sau 30 giây đến 1 phút, khi đo yêu cầu giữ yên vị trí đo).

(4) Mạch nhanh > 120 nhịp/phút hoặc < 50 nhịp/phút.

(5) Huyết áp thấp: huyết áp tối đa < 90 mmHg, huyết áp tối thiểu < 60 mmHg (nếu có thể đo).

(6) Đau tức ngực thường xuyên, cảm giác bó thắt ngực, đau tăng khi hít sâu.

(7) Thay đổi ý thức: lú lẫn, ngủ rũ, lơ mơ, rất mệt/mệt lả, trẻ quấy khóc, li bì khó đánh thức, co giật.

(8) Tím môi, tím đầu móng tay, móng chân, da xanh, môi nhợt, lạnh đầu ngón tay, ngón chân.

(9) Không thể uống hoặc bú kém/giảm, ăn kém, nôn (ở trẻ em). Trẻ có biểu hiện hội chứng viêm đa hệ thống: sốt cao, đỏ mắt, môi đỏ, lưỡi dâu tây, ngón tay chân sưng phù nổi hồng ban...

(10) Mắc thêm bệnh cấp tính: sốt xuất huyết, tay chân miệng...

(11) Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của người mắc COVID-19 mà thấy cần báo cơ sở y tế.

2.2. Hướng dẫn chế độ ăn uống, sinh hoạt

Người mắc COVID-19 nên nghỉ ngơi, vận động thể lực nhẹ (phù hợp với tình trạng sức khỏe); tập thở ít nhất 15 phút mỗi ngày; Uống nước thường xuyên, không đợi đến khi khát mới uống nước; không bỏ bữa; tăng cường dinh dưỡng: ăn đầy đủ chất, ăn trái cây, uống nước hoa quả... và suy nghĩ tích cực, duy trì tâm lý thoải mái.

2.3. Hướng dẫn thực hiện cách ly y tế tại nhà (chi tiết tại Phụ lục 3)

3. Khám bệnh và theo dõi sức khỏe người mắc COVID-19

3.1. Theo dõi sức khỏe hàng ngày

a) Ghi chép, cập nhật thông tin về tình trạng sức khỏe người mắc COVID-19 hàng ngày vào Phiếu theo dõi sức khỏe người mắc COVID-19 (**Phụ lục 7**); hoặc phần mềm quản lý sức khỏe người mắc COVID-19.

b) Đánh giá và xử trí theo Hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 của Bộ Y tế.

c) Tiếp nhận các cuộc gọi điện thoại và tư vấn cho người mắc COVID-19, người chăm sóc.

d) Nhân viên của Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà có nhiệm vụ đến nhà người mắc COVID-19 để hỗ trợ trực tiếp trong các trường hợp:

- Người mắc COVID-19 có tình trạng cấp cứu cần xử trí ngay.
- Không nhận được báo cáo về tình trạng sức khỏe của người mắc COVID-19 và không liên lạc được với người mắc COVID-19 hoặc người chăm sóc.

3.2. Khám bệnh, kê đơn điều trị tại nhà

a) Điều trị triệu chứng: Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị triệu chứng

- Sốt:

+ Đối với người lớn: sốt > 38,5 độ C hoặc đau đầu, đau người nhiều: uống mỗi lần 1 viên thuốc hạ sốt như Paracetamol 0,5 g, có thể lặp lại mỗi 4-6 h, ngày không quá 4 viên, uống Oresol nếu ăn kém/giảm hoặc có thể dùng uống thay nước.

+ Đối với trẻ em: > 38,5 độ C, uống thuốc hạ sốt như Paracetamol liều 10-15 mg/kg/lần, có thể lặp lại mỗi 4-6 h, ngày không quá 4 lần.

Nếu sau khi dùng thuốc hạ sốt 2 lần không đỡ, yêu cầu người mắc COVID-19 thông báo ngay cho Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà để được xử trí.

- Ho: dùng thuốc giảm ho khi ho khan nhiều.

b) Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị ngoại trú: thực hiện theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do Bộ Y tế ban hành.

c) Khám, chữa bệnh tại nhà bởi Trạm y tế lưu động hoặc Đội y tế lưu động: Căn cứ vào số ca mắc và khu vực có ca mắc trên địa bàn phường, xã để thành lập các Trạm y tế lưu động hoặc Đội y tế lưu động sẵn sàng hỗ trợ cấp cứu cho người bệnh tại nhà.

d) Danh mục thuốc điều trị ngoại trú cho người mắc COVID-19 tại nhà trong **Phụ lục 8**.

3.3. Phát hiện và xử trí diễn biến bất thường liên quan bệnh nền

a) Sau khi thăm khám, đánh giá về bệnh nền, nếu phát hiện diễn biến bất thường liên quan bệnh nền cần tư vấn người bệnh chuyển đến quản lý theo dõi tại cơ sở y tế (*danh sách bệnh nền tại Phụ lục 5*).

b) Hội chẩn chuyên gia y tế tuyến trên cho những trường hợp có bệnh nền khó, phức tạp chưa có điều kiện vận chuyển ngay đến cơ sở y tế.

c) Hướng dẫn người chăm sóc, người mắc COVID-19 về việc chuyển người bệnh đến các cơ sở y tế khi có các tình trạng cấp cứu đối với các bệnh lý khác như nguy cơ tai biến sản khoa, chấn thương, đột quỵ... đồng thời thông báo cho các cơ sở y tế nơi tiếp nhận các bệnh nhân này về tình trạng nhiễm COVID-19 của họ.

3.4. Xét nghiệm COVID-19, tham mưu kết thúc cách ly

a) Xét nghiệm COVID-19 cho người mắc COVID-19, tham mưu kết thúc cách ly y tế:

Thời gian cách ly, điều trị đủ 7 ngày và kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính với SARS-CoV-2 do nhân viên y tế thực hiện hoặc người bệnh tự thực hiện dưới sự giám sát của nhân viên y tế bằng ít nhất một trong các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện từ xa.

- Trong trường hợp sau 7 ngày kết quả xét nghiệm còn dương tính thì tiếp tục cách ly đủ 10 ngày đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin theo quy định và 14 ngày đối với người chưa tiêm đủ liều vắc xin theo quy định.

- Trạm Y tế nơi quản lý người bệnh chịu trách nhiệm xác nhận khỏi bệnh cho người bệnh và tham mưu BCD cấp xã/phường/thị trấn ban hành Quyết định kết thúc cách ly tại nhà.

b) Làm xét nghiệm hoặc hướng dẫn tự xét nghiệm tại nhà cho người chăm sóc hoặc người ở cùng nhà với người mắc COVID-19 (*xét nghiệm realtime RT-PCR hoặc test nhanh kháng nguyên*) khi có triệu chứng nghi mắc COVID-19.

3.5. Xử trí cấp cứu, chuyển viện

a) Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà hướng dẫn người mắc COVID-19 khi có các dấu hiệu, triệu chứng cấp cứu cần liên hệ ngay với Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà hoặc Trung tâm vận chuyển cấp cứu để được hỗ trợ xử trí cấp cứu, chuyển viện kịp thời.

b) Trong thời gian chờ đợi chuyển tuyến, Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 hướng dẫn, xử trí cấp cứu cho người bệnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Hướng dẫn chăm sóc người mắc COVID-19 tại nhà;

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố triển khai hướng dẫn chuyên môn về quản lý, chăm sóc người mắc COVID-19 tại nhà; Chỉ đạo các cơ sở y tế trong và ngoài công có liên quan xây dựng phương án, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tại Trạm Y tế lưu động (*khi có yêu cầu*) như: bố trí nhân lực, trang

thiết bị và các điều kiện cần thiết khác.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, chăm sóc người mắc COVID-19 tại nhà.

2. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường

Xây dựng hướng dẫn và kiểm tra giám sát công tác vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại các địa điểm cách ly người mắc COVID-19 tại nhà.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan phổ biến và triển khai quy trình quản lý người mắc COVID-19 tại cộng đồng, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn.

- Giám sát tổ chức, hoạt động theo Hướng dẫn này; kịp thời đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện; chỉ đạo, huy động các cơ sở y tế (*trong và ngoài công lập*) trên địa bàn hỗ trợ Trạm Y tế lưu động (*nhân lực, phương tiện vận chuyển cấp cứu, trang thiết bị ...*) khi cần thiết.

- Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động quản lý người mắc COVID-19 tại cộng đồng trên địa bàn.

- Quy định tần suất thu gom, vận chuyển rác thải: người chịu trách nhiệm thu gom; phương tiện vận chuyển; biện pháp xử lý chất thải của người cách ly bảo đảm yêu cầu theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Chỉ đạo UBND các xã/phường chủ động triển khai và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được phân công theo Hướng dẫn này.

- Trình Sở Y tế đề điều động nhân lực hỗ trợ khi vượt quá khả năng đáp ứng của địa phương trên cơ sở đề xuất của Trung tâm Y tế.

4. Trung tâm Y tế huyện, thành phố

- Chủ trì tham mưu UBND huyện, thành phố xây dựng phương án, thành lập, kích hoạt, tạm dừng, giải thể Trạm Y tế lưu động trên địa bàn.

- Bố trí lực lượng tham gia quản lý, điều hành và phục vụ công tác cách ly, theo dõi và điều trị người mắc COVID-19 tại nhà (*lấy mẫu xét nghiệm, thu gom, vận chuyển mẫu, chăm sóc F0, ...*), triển khai các nhiệm vụ phòng chống dịch COVID-19 (*tham gia tiêm chủng, tuyên truyền, lấy mẫu xét nghiệm, ...*) cho Trạm Y tế lưu động. Tiếp nhận lực lượng tăng cường từ các đơn vị do Sở Y tế điều động để phân phối đến các xã có số ca bệnh tăng cao; kết nối các cơ sở quản lý người mắc COVID-19, các tổ chức thiện nguyện (*nếu có*) để hỗ trợ Trạm Y tế lưu động chăm sóc, quản lý người mắc COVID-19 tại nhà.

- Tổ chức đào tạo về chuyên môn, kiểm soát nhiễm khuẩn cho nguồn nhân lực tham gia Trạm Y tế lưu động.

- Chủ động nắm bắt tình hình người mắc COVID-19 (*thuộc nhóm nguy cơ trung bình trở lên hoặc không đủ tiêu chuẩn cách ly, theo dõi và điều trị tại nhà*) đề điều phối, chuyển đến các cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 trên địa bàn.

- Tham mưu UBND huyện, thành phố trình Sở Y tế đề điều động nhân lực y tế hỗ trợ khi vượt quá khả năng đáp ứng của địa phương.

- Phối hợp với UBND các xã/phường/thị trấn và các đơn vị liên quan đề xuất nhu cầu về cơ sở vật chất; danh mục cung cấp, lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin của Trạm Y tế lưu động (*điện thoại, loa gọi, wifi, mạng internet, máy tính, máy in ...*); trang thiết bị, vật tư, nhu yếu phẩm... đáp ứng nhu cầu cần thiết cho hoạt động của Trạm Y tế lưu động.

- Xem xét, tổng hợp dự toán kinh phí liên quan đến hoạt động của Trạm Y tế lưu động (*chi phí điều trị, xét nghiệm, xử lý rác thải, phun khử khuẩn, phụ cấp cho các đối tượng tham gia ...*) theo đúng quy định; trình Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND huyện/thành phố xem xét tham mưu cấp có thẩm quyền cấp kinh phí.

- Chịu trách nhiệm quản lý, thanh quyết toán kinh phí và tổng hợp, báo cáo số liệu kinh phí liên quan đến hoạt động của Trạm Y tế lưu động theo đúng quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chăm sóc và quản lý người mắc COVID-19 tại nhà theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động của Trạm Y tế lưu động cho UBND huyện/thành phố và Sở Y tế; đề xuất giải thể Trạm Y tế lưu động khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Ban Chỉ đạo phòng chống dịch cấp xã/phường/thị trấn

- Chỉ đạo triển khai thực hiện quy trình xử lý khi có người mắc COVID-19 tại cộng đồng trên địa bàn (**Phụ lục 11**).

- Ban hành Quyết định phê duyệt áp dụng biện pháp cách ly người mắc COVID-19 tại nhà; Quyết định kết thúc cách ly y tế tại nhà, cấp “Giấy xác nhận hoàn thành cách ly y tế tại nhà với người nhiễm COVID-19”.

- Phân công nhân lực (*Công an, Quân sự và các lực lượng khác...*) tại địa phương đảm bảo công tác an ninh trật tự, tuân thủ cách ly y tế tại nhà theo quy định. Cử nhân lực hỗ trợ Trạm Y tế xã để trực điện thoại, tiếp nhận danh sách người mắc COVID-19 sau khi có kết quả khẳng định dương tính; chuyển thông tin ca bệnh cho các Trạm Y tế lưu động và Tổ chăm sóc người mắc COVID-19 cộng đồng trên địa bàn xã để kiểm tra, đối chiếu danh sách người mắc COVID-19 với thực tế người có mặt tại địa bàn và triển khai biện pháp y tế chăm sóc, quản lý.

- Ban hành Quyết định thành lập, chỉ đạo triển khai hoạt động liên quan quản lý chăm sóc tại nhà đối với Tổ chăm sóc người mắc COVID-19 tại cộng đồng (**Phụ lục 10**) để phối hợp, hỗ trợ Trạm Y tế xã, Trạm Y tế lưu động.

- Bố trí nơi làm việc cho các Trạm Y tế lưu động mới được thiết lập; hỗ trợ nhân lực, trang thiết bị, phương tiện ... cho Trạm Y tế lưu động hoạt động.

- Đảm bảo công tác hậu cần để các cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà hoạt động: máy tính kết nối internet, điện thoại, hỗ trợ ăn uống và bố trí nơi nghỉ ngơi cho nhân viên công tác tại các Trạm Y tế lưu động.

- Quan tâm, hỗ trợ đến vấn đề an sinh, cuộc sống của người mắc COVID-19 cách ly tại nhà nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho hộ gia đình có người mắc COVID-19 tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch trong quá trình cách ly tại nhà.

- Tăng cường tuyên truyền các thông điệp phòng, chống dịch; truyền thông, giáo dục sức khỏe sâu rộng đến từng người dân đang sinh sống trên địa bàn bằng nhiều phương tiện và hình thức khác nhau.

- Công khai số điện thoại đường dây nóng của UBND xã/phường/thị trấn để tiếp nhận phản ánh của người dân về công tác chăm sóc và quản lý người mắc COVID-19 trên địa bàn.

- Chịu trách nhiệm quản lý F0 cách ly tại nhà trên địa bàn quản lý.

6. Trạm Y tế xã/phường/thị trấn

- Trạm trưởng Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là xã*) lập danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà và báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã để xem xét, phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm quản lý người mắc COVID-19 tại nhà trên địa bàn, hướng dẫn hoạt động chuyên môn cho Trạm y tế lưu động và Tổ chăm sóc COVID-19 cộng đồng.

- Cung cấp danh sách người mắc COVID-19 cho Trạm Y tế lưu động thuộc địa bàn quản lý để kịp thời cách ly, theo dõi và điều trị người bệnh.

- Cung ứng thuốc, vật tư y tế, sinh phẩm, hóa chất... đảm bảo cho các hoạt động của Trạm Y tế lưu động.

- Khi gặp khó khăn trong công tác theo dõi, điều trị người mắc COVID-19 tại nhà, chủ động báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp xã và Trung tâm Y tế thành phố, thị xã để được hỗ trợ.

- Rà soát, cập nhật danh sách, số điện thoại liên lạc của các hộ gia đình có người thuộc nhóm có bệnh nền để có kế hoạch bảo vệ, chăm sóc phù hợp.

- Công bố số điện thoại đường dây nóng của Trạm Y tế xã, Trạm Y tế lưu động và Tổ chăm sóc người mắc COVID-19 trên địa bàn để người dân biết và liên hệ khi cần hỗ trợ.

- Tiếp nhận, lập, lưu trữ hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh và các tài liệu liên quan do Trạm Y tế lưu động chuyển đến.

- Căn cứ dự trù của Trạm Y tế lưu động để xây dựng dự toán kinh phí gửi Trung tâm Y tế huyện/thành phố nhằm đảm bảo hoạt động của Trạm Y tế lưu động, chế độ cho người bệnh, nhân viên y tế, các lực lượng làm việc tại Trạm Y tế lưu động và các đối tượng khác (*nếu có*).

- Tổng hợp chi phí khám chữa bệnh đề nghị thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn bảo hiểm y tế (*Quyết định số 6556/QĐ-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Mẫu Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh sử dụng tại các Trạm Y tế lưu động được giao nhiệm vụ phụ trách và phụ lục hướng dẫn cách ghi chép bảng kê, mỗi người bệnh chỉ lập một bảng kê*):

- Cấp giấy chứng nhận khỏi bệnh theo quy định.

7. Trạm Y tế lưu động

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 và Quyết định số 4377/QĐ-BYT ngày 11/9/2021 của Bộ Y tế.

- Người phụ trách chịu trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Phối hợp với Trạm Y tế xã/phường trên địa bàn, báo cáo đề xuất Trung tâm Y tế thành phố/thị xã về việc bổ sung nguồn lực.

- Đảm bảo thường trực 24/7 để tiếp nhận thông tin từ người bệnh, người ở cùng nhà, tổ chăm sóc người mắc COVID-19.

- Lập hồ sơ khám chữa bệnh của người mắc COVID-19 gửi Trạm Y tế cấp xã trên địa bàn để thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh:

- Bàn giao hồ sơ bệnh án, tài liệu chuyên môn liên quan đến quá trình theo dõi, điều trị người mắc COVID-19 tại nhà cho Trạm Y tế xã/phường trên địa bàn sau khi kết thúc điều trị để lưu trữ theo quy định.

- Tuân thủ nghiêm về phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa theo đường lây truyền khi thực hiện nhiệm vụ (*đặc biệt trong quá trình tiếp xúc với người mắc COVID-19*).

- Lập dự trữ thuốc, vật tư y tế, sinh phẩm, hóa chất... đảm bảo cho các hoạt động của Trạm Y tế lưu động gửi Trạm Y tế xã/phường trên địa bàn.

- Tổng hợp, thống kê, báo cáo theo quy định.

8. Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng

- Thực hiện quản lý người nhiễm COVID-19 trên địa bàn, người nhiễm COVID-19 cách ly tại nhà được phân công chăm sóc;

- Cấp phát thuốc cho các trường hợp nhiễm COVID-19 cách ly tại nhà;

- Hướng dẫn, tư vấn, theo dõi sức khỏe ít nhất 2 lần/ngày và hỗ trợ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà theo hướng dẫn của Bộ Y tế:

- Thường xuyên giữ liên lạc với các trường hợp F0 được giao để kịp thời tiếp nhận thông tin về diễn biến bệnh. Phát hiện kịp thời các trường hợp nhiễm COVID-19 có diễn biến nặng hơn, phối hợp với trạm y tế cấp xã, trạm y tế lưu động hoặc đội cấp cứu lưu động để hỗ trợ về y tế và chuyển người nhiễm COVID-19 đến bệnh viện;

- Hàng ngày báo cáo trạm y tế cấp xã hoặc trạm y tế lưu động về tình hình sức khỏe F0 được giao quản lý trên địa bàn.

- Tiến hành lấy mẫu hoặc hướng dẫn cho người dân tự làm xét nghiệm kháng nguyên nhanh SARS-CoV-2 tại nhà;

- Thông báo trả kết quả xét nghiệm COVID-19, khi có kết quả xét nghiệm dương tính, phối hợp với trạm y tế xã hoặc trạm y tế lưu động để sàng lọc để cách ly tại nhà các trường hợp đủ điều kiện; các trường hợp không đủ điều kiện cách ly tại nhà thì chuyển đến cơ sở cách ly tập trung theo quy định.

Trên đây là nội dung Hướng dẫn tạm thời cách ly, chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà, Sở Y tế đề nghị các cơ quan đơn vị triển khai thực hiện.

(Xin gửi kèm theo các Phụ lục và các Quyết định: Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021 về việc ban hành Hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử lý, cách ly, điều trị và Quyết định số 261/QĐ-BYT ngày 31/01/2022 về việc ban hành Hướng dẫn quản lý người mắc Covid-19 tại nhà)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/C);
- Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành trong tỉnh;
- Các đơn vị trong ngành Y tế;
- Lưu: VT, NVY. (Q/)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Phương Hạnh

DANH SÁCH CÁC PHỤ LỤC

STT	Tên Phụ lục	Nội dung
1	Phụ lục 1	MẪU BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ TẠI NHÀ
2	Phụ lục 2	MẪU BẢN CAM KẾT CHO NGƯỜI CHĂM SÓC, HỖ TRỢ NGƯỜI CÁCH LY
3	Phụ lục 3	YÊU CẦU VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH KHI CÁCH LY TẠI NHÀ
4	Phụ lục 4	VỆ SINH KHỬ KHUẨN, QUẢN LÝ CHẤT THẢI
5	Phụ lục 5	DANH MỤC CÁC BỆNH NỀN (CÓ NGUY CƠ GIA TĂNG MỨC ĐỘ NẶNG KHI MẮC COVID-19)
6	Phụ lục 6	DANH SÁCH QUẢN LÝ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ
7	Phụ lục 7	BẢNG THEO DÕI SỨC KHỎE NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ
8	Phụ lục 8	DANH MỤC THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ CHO NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NHÀ
9	Phụ lục 9	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG GÓI THUỐC ĐIỀU TRỊ COVID-19 TẠI NHÀ CHO TRẺ EM TRÊN 03 THÁNG TUỔI
10	Phụ lục 10	TỔ CHĂM SÓC NGƯỜI MẮC COVID-19
11	Phụ lục 11	QUY TRÌNH XỬ LÝ NGƯỜI MẮC COVID-19

Phụ lục 01**MẪU BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ TẠI NHÀ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢN CAM KẾT****Thực hiện các biện pháp cách ly y tế tại nhà phòng, chống dịch COVID-19**

Họ và tên người cách ly:

Số CMT/CCCD: Điện thoại:

Họ và tên chủ hộ/đại diện người ở cùng nhà:

Số CMT/CCCD: Điện thoại:

Địa chỉ nhà ở (nơi thực hiện cách ly y tế):

.....

I. NGƯỜI CÁCH LY*Tôi xin cam kết thực hiện tốt các biện pháp cách ly y tế tại nhà cụ thể như sau:*

1. Chấp hành nghiêm quy định về cách ly y tế tại nhà. Cách ly đủ số ngày theo quy định. Tiếp tục thực hiện theo dõi sức khỏe tại nhà sau khi kết thúc cách ly y tế theo quy định.

2. Tuyệt đối không ra khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly.

3. Thực hiện đầy đủ Thông điệp 5K và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo hướng dẫn và khuyến cáo của Bộ Y tế. Cài đặt và sử dụng các phần mềm khai báo y tế điện tử. Thực hiện khai báo y tế hàng ngày và thông báo cho cán bộ y tế khi có biểu hiện ho, sốt, đau rát họng, khó thở...

4. Phối hợp với cán bộ y tế theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 trong quá trình cách ly, điều trị theo quy định.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và đền bù các chi phí phát sinh do việc tôi không tuân thủ các quy định về cách ly y tế tại nhà.

II. CHỦ HỘ/ĐẠI DIỆN NGƯỜI Ở CÙNG NHÀ*Tôi xin cam kết:*

1. Đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cách ly y tế tại nhà đối với người cách ly. Thực hiện vệ sinh khử khuẩn và thu gom rác thải hàng ngày theo quy định

2. Theo dõi, giám sát, nhắc nhở người cách ly thực hiện đúng các yêu cầu về cách ly y tế phòng, chống dịch COVID-19, không ra khỏi nhà và cách ly đủ thời gian theo quy định.

3. Không tiếp xúc gần với người cách ly;

4. Không cho người khác vào nhà trong suốt thời gian thực hiện cách ly y tế (trừ người ở cùng nhà, nhân viên y tế và người có thẩm quyền giám sát cách ly y tế).

5. Báo ngay cho cán bộ y tế khi người cách ly tự ý rời khỏi nhà hoặc có các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh như ho, sốt, đau rát họng, khó thở.

6. Tự theo dõi sức khỏe. Khi có biểu hiện nghi ngờ như ho, sốt, đau rát họng, khó thở thì phải báo ngay cho cán bộ y tế.

7. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định.

8. Người ở cùng nhà hạn chế tiếp xúc với người xung quanh, không ra khỏi nhà khi không cần thiết, thực hiện Thông điệp 5K và ghi chép đầy đủ các mốc tiếp xúc trong thời gian có người cách ly tại nhà.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày.... tháng.... năm 202..

Người cách ly

**Chủ hộ/Đại diện
người ở cùng nhà**

Tổ dân phố/thôn

**Tổ trưởng Tổ
COVID cộng đồng**

UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

Phụ lục 2

MẪU BẢN CAM KẾT CHO NGƯỜI CHĂM SÓC, HỖ TRỢ NGƯỜI CÁCH LY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19

Họ và tên người cách ly:
Số CMT/CCCD: Điện thoại:
Họ và tên người chăm sóc, hỗ trợ:
Số CMT/CCCD: Điện thoại:
Tôi là người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly tại nhà tại địa chỉ:
.....

xin cam kết thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn cho người cách ly và bản thân thực hiện nghiêm Thông điệp 5K, các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.
2. Cài đặt và sử dụng các phần mềm khai báo y tế điện tử. Thực hiện theo dõi sức khỏe, đo thân nhiệt cho người cách ly và bản thân. Thực hiện khai báo y tế hàng ngày và thông báo cho cán bộ y tế hàng ngày và khi bản thân hoặc người cách ly có ho, sốt, đau rát họng, khó thở.
3. Tuyệt đối không ra khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly.
4. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 trong quá trình cách ly theo quy định.
5. Chủ động vệ sinh khử khuẩn phòng cách ly, quần áo, đồ dùng cá nhân và của người cách ly.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

.....,ngày.... tháng.... năm 202..

Người cách ly	Chủ hộ/Đại diện người ở cùng nhà	Tổ dân phố/thôn	Tổ trưởng Tổ Covid cộng đồng
----------------------	---	------------------------	-------------------------------------

UBND xã/phường/thị trấn

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ
VÀ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH KHI CÁCH LY TẠI NHÀ

1. Yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Là nhà ở riêng lẻ (hoặc nhà ở liền kề nhưng có lối đi và có cửa ra vào riêng biệt);

- Trước cửa nhà có biển cảnh báo nền đỏ, chữ vàng: **“ĐIỂM CÁCH LY Y TẾ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19”**; có thùng đựng rác thải màu vàng có biểu tượng chất thải lây nhiễm có dán nhãn **“CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”** để đựng trang phục phòng hộ cá nhân của nhân viên y tế thải bỏ;

- Phải có phòng cách ly riêng, khép kín và tách biệt với khu sinh hoạt chung của gia đình;

- Khuyến khích lắp camera để giám sát người cách ly;

- Phòng cách ly phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Phải có nhà vệ sinh, nhà tắm dùng riêng cho người cách ly, có đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân, xà phòng rửa tay, nước sạch, dung dịch sát khuẩn tay chứa ít nhất 60% cồn (*sau đây gọi tắt là dung dịch sát khuẩn tay*). Có dụng cụ đo thân nhiệt cá nhân trong phòng;

+ Trong phòng cách ly có thùng đựng chất thải, màu vàng, có nắp đậy, mở bằng đạp chân, có lót túi màu vàng để đựng chất thải phát sinh của người bệnh gồm khẩu trang, khăn, giấy lau mũi miệng..., bên ngoài túi, thùng có dán nhãn **“CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”** (*sau đây được gọi tắt là thùng đựng chất thải lây nhiễm*);

+ Không được dùng điều hòa trung tâm, có thể dùng điều hòa riêng; Đảm bảo thông thoáng khí, tốt nhất nên thường xuyên mở cửa sổ;

+ Có máy giặt hoặc xô, chậu đựng quần áo để người cách ly tự giặt;

+ Có chổi, cây lau nhà, giẻ lau, 02 xô và dung dịch khử khuẩn hoặc chất tẩy rửa thông thường để người cách ly tự làm vệ sinh khử khuẩn phòng. Phòng cách ly phải được vệ sinh khử khuẩn 02 lần/ngày.

- Phải trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phòng, chống lây nhiễm theo quy định (*khẩu trang y tế, găng tay y tế, giày, kính bảo hộ, quần, áo*) để người nhà sử dụng khi bắt buộc phải tiếp xúc gần với người cách ly;

- Khuyến khích có thiết bị đo nồng độ ô xy mao mạch (SpO₂) và huyết áp kế để tự theo dõi các chỉ số sức khỏe.

- Bố trí bàn trước cửa phòng cách ly để cung cấp suất ăn riêng, nước uống và các nhu yếu phẩm khác cho người cách ly. Nghiêm cấm không được mang đồ dùng, vật dụng của người cách ly ra khỏi nhà.

Lưu ý: Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định về cơ sở vật chất đảm bảo đủ các điều kiện cách ly, điều trị tại nhà theo quy định.

2. Yêu cầu với người thực hiện cách ly y tế tại nhà

- Chấp hành nghiêm các quy định về thời gian cách ly y tế tại nhà; có cam kết với chính quyền địa phương theo mẫu tại **Phụ lục 1 và 2**;

- Không ra khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly, không tiếp xúc với người trong gia đình cũng như những người khác. Không tiếp xúc với động vật nuôi;

- Luôn thực hiện Thông điệp 5K và các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định;

- Cài đặt, bật và khai báo y tế hàng ngày trên ứng dụng PC Covid trong suốt thời gian thực hiện cách ly;

- Tự đo thân nhiệt, theo dõi sức khỏe và cập nhật hàng ngày trên ứng dụng PC Covid. Trường hợp không có điện thoại thông minh thì phải thông báo cho cán bộ y tế hàng ngày qua số điện thoại được cung cấp. Đặc biệt khi có biểu hiện nghi ngờ như ho, sốt, đau rát họng, khó thở thì phải cập nhật ngay trên ứng dụng PC Covid và báo ngay cho cán bộ y tế địa phương. Trường hợp không thể tự đo thân nhiệt thì cán bộ y tế hoặc người chăm sóc, hỗ trợ (nếu có) sẽ đo cho người cách ly;

- Không dùng chung các đồ dùng, vật dụng cá nhân như chén, đĩa, muỗng, ly, bàn chải đánh răng, khăn mặt với người trong cùng gia đình;

- Tự thực hiện các biện pháp vệ sinh khử khuẩn nơi ở hàng ngày và phân loại chất thải theo hướng dẫn tại **Phụ lục 4**;

- Sau khi hết thời gian cách ly, phải thực hiện tiếp việc tự theo dõi sức khỏe tại nhà theo quy định;

- Phải được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 ít nhất 03 lần vào ngày thứ 1, ngày thứ 7 và ngày thứ 14 kể từ khi bắt đầu cách ly.

- Tuyệt đối không đi ra khỏi nhà trong suốt thời gian cách ly y tế tại nhà.

3. Yêu cầu với người ở cùng nhà

- Có cam kết với chính quyền địa phương theo mẫu tại **Phụ lục 1** và cùng ký cam kết với người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly theo mẫu tại **Phụ lục 2**;

- Không để người già, người có bệnh nền cần chăm sóc y tế ở cùng nhà với người thực hiện cách ly;

- Không tiếp xúc với người cách ly, hạn chế đi ra ngoài khi không cần thiết, thực hiện Thông điệp 5K và phải ghi chép đầy đủ các mốc tiếp xúc với người khác trong thời gian có người cách ly tại nhà;

- Trường hợp đặc biệt, nếu người cách ly là trẻ em hoặc người già yếu, có bệnh nền cần người chăm sóc, hỗ trợ thì cho phép bố trí người chăm sóc, hỗ trợ cách ly cùng và đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch. Người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly phải có cam kết với chính quyền địa phương theo mẫu tại **Phụ lục 2**;

- Cung cấp suất ăn, nước uống và các nhu yếu phẩm cần thiết riêng cho người cách ly hàng ngày;

- Báo ngay cho cán bộ y tế khi người bệnh tự ý rời khỏi nhà hoặc khi người bệnh hay các thành viên cùng chung sống khác có các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh như ho, sốt, đau rát họng, khó thở;

- Không cho người khác vào nhà trong suốt thời gian thực hiện cách ly y tế và điều trị (*trừ người ở cùng nhà, nhân viên y tế và người có thẩm quyền giám sát cách ly, điều trị*);

- Tự theo dõi sức khỏe. Khi có biểu hiện nghi ngờ như ho, sốt, đau rát họng, khó thở thì phải báo ngay cho cán bộ y tế;

- Thực hiện việc vệ sinh khử khuẩn nhà ở hàng ngày và thu gom chất thải từ phòng cách ly theo hướng dẫn tại **Phụ lục 4**;

- Tất cả người ở cùng nhà phải được lấy mẫu gộp xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp PCR hoặc test nhanh kháng nguyên ít nhất 03 lần vào ngày thứ nhất, ngày thứ 7 và ngày thứ 14 kể từ khi người cách ly bắt đầu cách ly (*trừ người ở cùng nhà đã chuyển đi ở nơi khác*). Sắp xếp một khu vực trong nhà để nhân viên y tế lấy mẫu xét nghiệm và giám sát y tế khi có yêu cầu;

- Trường hợp có người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly, điều trị thì người chăm sóc, hỗ trợ thực hiện lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 theo thời gian và số lần xét nghiệm giống như người thực hiện cách ly, điều trị.

Phụ lục 4

VỆ SINH KHỬ KHUẨN, QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Vệ sinh khử khuẩn môi trường

- Thực hiện vệ sinh môi trường, khử khuẩn tối thiểu 2 lần/ngày tại các vị trí: Sàn nhà, sàn khu vệ sinh và bề mặt thường xuyên tiếp xúc như bàn, ghế, thành giường, tủ quần áo, tủ lạnh, tay nắm cửa, bồn cầu, lavabo, vòi nước,...

- Phải làm sạch bề mặt, đồ dùng, vật dụng trước khi tiến hành khử khuẩn. Người chăm sóc trẻ phải được hướng dẫn thực hiện và đeo khẩu trang, găng tay khi thực hiện làm sạch, khử khuẩn bề mặt môi trường.

- Dung dịch làm sạch và khử trùng bằng chất tẩy rửa thông thường và còn 70 độ. Thường xuyên sử dụng cồn 70 độ để lau các bề mặt các thiết bị điện, điện tử như công tắc đèn, điều khiển ti vi, điện thoại,... Trước khi lau phải tắt nguồn điện.

2. Khử khuẩn quần áo, đồ dùng của người mắc COVID-19

- Đồ vải như quần áo, chăn màn, ga gối của bệnh nhân COVID-19 đã sử dụng cần được ngâm ngập hoàn toàn dung dịch khử trùng chứa 0,05% Clo hoạt tính trong thời gian tối thiểu 20 phút trước khi giặt sạch. Trường hợp không có Clo hoạt tính giặt ngay trong máy giặt (nếu có), trong phòng cách ly và phơi khô tự nhiên hoặc sấy; Nếu không có máy giặt trước khi giặt, phải ngâm đồ vải với xà phòng giặt trong tối thiểu 20 phút.

- Đồ dùng đựng thức ăn, nước uống của bệnh nhân phải được ngâm ngập hoàn toàn trong dung dịch khử trùng chứa 0,05% Clo hoạt tính trong thời gian từ 10 - 20 phút, sau đó rửa lại bằng nước sạch (*trong trường hợp không có hóa chất khử trùng thì có thể đun sôi trong 10 – 15 phút*).

3. Quản lý chất thải từ phòng cách ly

- Tất cả các loại rác thải phát sinh của bệnh nhân COVID-19 phải được coi là chất thải lây nhiễm. Chất thải phải bỏ vào thùng màu vàng (*có lót túi màu vàng*), có nắp đậy bằng đạp chân, khi đầy túi hoặc cuối ngày phải buộc chặt miệng túi, cho vào một túi màu vàng khác, tiếp tục buộc chặt miệng túi, phun khử khuẩn ngoài túi. Các túi màu vàng đều phải dán nhãn “CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”. Trong quá trình thu gom, thùng đựng chất thải phải đậy nắp kín, đảm bảo không bị rơi, rò rỉ chất thải ra ngoài (*thùng chứa rác thải phải được vệ sinh sau mỗi lần đưa túi chất thải ra ngoài*).

- Các túi chất thải đưa đến thùng đựng có nắp đậy bằng đạp chân (*màu vàng*), có dán nhãn “CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”. Thùng để ở vị trí người thu gom có thể lấy được đưa đến vị trí tập kết.

- Vận chuyển, xử lý chất thải: UBND huyện/thành phố căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương để quy định tần suất thu gom, vận chuyển; người chịu trách nhiệm thu gom, phương tiện vận chuyển, biện pháp xử lý chất thải của người cách ly bảo đảm yêu cầu và theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường (*nếu hợp đồng với đơn vị vận chuyển đã có danh sách các công ty đủ điều kiện do Sở Tài nguyên Môi trường cung cấp đến các Trung tâm Y tế*).

Phụ lục 5
DANH MỤC CÁC BỆNH NỀN
(CÓ NGUY CƠ GIA TĂNG MỨC ĐỘ NẶNG KHI MẮC COVID-19)

1. Đái tháo đường
2. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và các bệnh phổi khác
3. Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác).
4. Bệnh thận mạn tính
5. Ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu
6. Béo phì, thừa cân
7. Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim)
8. Bệnh lý mạch máu não
9. Hội chứng Down
10. HIV/AIDS
11. Bệnh lý thần kinh (bao gồm cả chứng sa sút trí tuệ)
12. Bệnh hồng cầu hình liềm, bệnh thalassemia, bệnh huyết học mạn tính khác
13. Hen phế quản
14. Tăng huyết áp
15. Thiếu hụt miễn dịch
16. Bệnh gan
17. Rối loạn do sử dụng chất gây nghiện
18. Đang điều trị bằng thuốc Corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác.
19. Các bệnh hệ thống.
20. Bệnh lý khác đối với trẻ em: Tăng áp phổi nguyên hoặc thứ phát, bệnh tim bẩm sinh, rối loạn chuyển hóa di truyền bẩm sinh, rối loạn nội tiết bẩm sinh hoặc mắc phải.

Phụ lục 6

Trang bìa

**DANH SÁCH QUẢN LÝ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ
TÊN CƠ SỞ Y TẾ**

.....

DANH SÁCH QUẢN LÝ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

Năm 20...

Phụ lục 7

BẢNG THEO DÕI SỨC KHỎE NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

Họ và tên:.....; Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:..... Điện thoại:.....

Họ và tên người chăm sóc: _____ Sinh ngày: ____/____/____ Số điện thoại: _____

TT	↓ Nội dung Ngày theo dõi →																		
		1	2	3	4	5	6	7	8	8	10	11	12	13	14				
		S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C
Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có 1 trong số dấu hiệu sau: SpO2 ≤96%, nhịp thở ≥20 lần/phút, mạch <50 hoặc >120 lần/phút, huyết áp <90/60mmHg																			
1.	Mạch (lần/phút)																		
2.	Nhiệt độ hằng ngày (độ C)																		
3.	Nhịp thở																		
4.	SpO ₂ (%) (nếu có thể đo)																		
5.	Huyết áp tối đa (mmHg) (nếu có thể)																		
	Huyết áp tối thiểu (mmHg) (nếu có thể)																		
6.	KHÔNG TRIỆU CHỨNG																		
<i>Chú ý đến sức khỏe của bạn. Nếu bạn có bất kỳ triệu chứng nào, hãy viết (C): hoặc (K) là KHÔNG bên dưới cho mỗi triệu chứng hằng ngày.</i>																			
7.	Mệt mỏi																		
8.	Ho																		
9.	Ho ra đờm																		
10.	Ớn lạnh/gai rét																		
11.	Viêm kết mạc (mắt đỏ)																		
12.	Mất vị giác hoặc khứu giác																		
13.	Tiêu chảy (phân lỏng)																		
Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có một trong số các triệu chứng sau																			
14.	Ho ra máu																		
14.	Thở dốc hoặc khó thở																		
15.	Đau tức ngực kéo dài																		
16.	Lơ mơ, không tỉnh																		

Triệu chứng khác: Đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ...
thêm vào phần “Ghi chú”

Ghi chú:

Phụ lục 8
DANH MỤC THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ
CHO NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NHÀ

1. Các nhóm thuốc trong Danh mục, bao gồm:

TT	Tên thuốc
1.	Thuốc hạ sốt, giảm đau
	Paracetamol: - Cho trẻ em: gói bột hoặc cốm pha hỗn dịch uống hàm lượng 80 mg, 100mg, 150 mg hoặc 250 mg; - Cho người lớn: viên nén 250 mg hoặc 500 mg.
2.	Thuốc kháng vi rút: lựa chọn một trong các thuốc sau:
	Favipiravir 200 mg, 400 mg (viên).
	Molnupiravir 200 mg, 400 mg (viên).
3.	Thuốc chống viêm Corticosteroid đường uống: Thuốc không phát sẵn cho người mắc COVID-19, thuốc phải được bác sỹ kê đơn theo quy định tại Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do Bộ Y tế ban hành và chỉ kê đơn điều trị trong 1 ngày trong thời gian chờ chuyển đến cơ sở điều trị người bệnh COVID-19. Lựa chọn một trong các thuốc sau:
	- Dexamethason 0,5 mg (viên nén)
	- Methylprednisolon 16 mg (viên nén).
4.	Thuốc chống đông máu đường uống: Thuốc không phát sẵn cho người mắc COVID-19, thuốc phải được bác sỹ kê đơn theo quy định tại Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do Bộ Y tế ban hành và chỉ kê đơn điều trị trong 1 ngày trong thời gian chờ chuyển đến cơ sở điều trị người bệnh COVID-19. Lựa chọn một trong các thuốc sau:
	thời gian chờ chuyển đến cơ sở điều trị người bệnh COVID-1. Lựa chọn một trong các thuốc sau:
	- Rivaroxaban 10 mg (viên).
	- Apixaban 2,5 mg (viên).

Lưu ý đối với thuốc kháng vi rút, thuốc chống viêm Corticosteroid và thuốc chống đông máu:

a) Thực hiện kê đơn điều trị ngoại trú theo quy định tại Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về Đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22/8/2018 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT.

b) Thuốc kháng vi rút dùng sớm ngay sau khi có chẩn đoán xác định mắc COVID-19, tốt nhất trong 05 ngày đầu kể từ khi khởi phát triệu chứng. Ưu tiên sử dụng cho những trường hợp có triệu chứng hoặc có nguy cơ cao bệnh tiến triển nặng như người trên 65 tuổi, chưa tiêm đủ liều vắc xin, có bệnh nền không ổn định...

c) Chỉ định điều trị kết hợp đồng thời thuốc chống viêm Corticosteroid và thuốc chống đông máu khi người bệnh COVID-19 có bất kỳ một trong các dấu hiệu sớm của suy hô hấp và chỉ kê đơn điều trị trong 1 ngày trong thời gian chờ chuyển đến cơ sở điều trị người bệnh COVID-19.

Các dấu hiệu suy hô hấp là:

(1) Khó thở, thở hụt hơi, hoặc khó thở tăng lên khi vận động (*đứng lên, đi lại trong nhà*) hoặc ở trẻ em có dấu hiệu thở bất thường: thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, khò khè, thở rít thì hít vào, và/hoặc

(2) Nhịp thở (*ở trẻ em đếm đủ nhịp thở trong 1 phút khi trẻ nằm yên không khóc*):

≥ 20 lần/phút ở người lớn;

≥ 30 lần/phút ở trẻ em từ 5 - dưới 12 tuổi;

≥ 40 lần/phút ở trẻ em từ 1 đến dưới 5 tuổi; và/hoặc

(3) $SpO_2 \leq 96\%$ (*khi phát hiện bất thường đo lại lần 2 sau 30 giây đến 1 phút, khi đo yêu cầu giữ yên vị trí đo*).

d) Khi kê đơn, lưu ý kiểm tra kỹ các chống chỉ định, khai thác thông tin về các thuốc người bệnh đang sử dụng để tránh các tương tác thuốc nghiêm trọng khi kê đơn. Tư vấn cho người bệnh hoặc người chăm sóc nhận biết một số tác dụng không mong muốn quan trọng của thuốc để kịp thời phát hiện và xử trí phù hợp trong quá trình sử dụng.

Phụ lục 9

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG GÓI THUỐC ĐIỀU TRỊ COVID-19 TẠI NHÀ CHO TRẺ EM TRÊN 03 THÁNG TUỔI

◆ Hướng dẫn điều trị trẻ em mắc COVID-19 mức độ nhẹ tại nhà

- Nằm phòng riêng.
 - Áp dụng phòng ngừa chuẩn, đeo khẩu trang với trẻ ≥ 2 tuổi
 - Điều trị triệu chứng:
 - + Hạ sốt khi nhiệt độ $\geq 38.5^{\circ}\text{C}$: Paracetamol liều 10-15mg/kg/lần mỗi 6 giờ.
 - + Thuốc điều trị ho: Ưu tiên dùng thuốc ho thảo dược.
 - Uống nhiều nước.
 - Đảm bảo dinh dưỡng: bú mẹ, ăn đầy đủ.
 - Vệ sinh thân thể, răng miệng, mũi họng.
 - Tập thể dục tại chỗ và tập thở ít nhất 15 phút/ngày (trẻ lớn).
 - Theo dõi:
 - + Đo thân nhiệt tối thiểu 2 lần/ngày hoặc khi cảm thấy trẻ sốt.
 - + Đo SpO₂ (nếu có thiết bị) tối thiểu 2 lần/ngày hoặc khi cảm thấy trẻ mệt, thở nhanh/khó thở.
 - Khai báo y tế hàng ngày qua ứng dụng HUE-S hoặc qua phiếu tự theo dõi sức khỏe, báo nhân viên y tế khi có dấu hiệu cảnh báo.
- ◆ Hướng dẫn sử dụng gói thuốc trẻ em điều trị COVID-19 tại nhà (dùng trong 07 ngày):

Độ tuổi trẻ em	Dạng thuốc	Liều thuốc mỗi lần
< 1 tuổi	Paracetamol bột 80mg	1 gói x 4 lần/ ngày
Từ 1 đến dưới 2 tuổi	Paracetamol bột 150mg	1 gói x 4 lần/ ngày
Từ 2 đến dưới 5 tuổi	Paracetamol bột 250mg	1 gói x 4 lần/ ngày
Từ 5 đến 12 tuổi	Paracetamol viên 325mg	1 viên x 4 lần/ ngày
Trên 12 tuổi	Paracetamol viên 500mg	1 viên x 4 lần/ ngày

* **Ghi chú:** Uống Paracetamol khi sốt trên $38,5^{\circ}\text{C}$, có thể lặp lại mỗi 04 giờ đến 06 giờ nếu vẫn còn sốt.

◆ Dấu hiệu cảnh báo:

- Triệu chứng bất thường cần báo nhân viên y tế của Trạm y tế, Tổ y tế lưu động, Tổ chăm sóc người nhiễm cộng đồng:

- Sốt > 38°C
 - Đau rát họng, ho
 - Tiêu chảy
 - Trẻ mệt, không chịu chơi
 - Tức ngực
 - Cảm giác khó thở
 - SpO₂ < 96% (nếu đo được)
 - Ăn/bú kém
- Dấu hiệu chuyển nặng cần báo cấp cứu 115 hoặc đội phản ứng nhanh tại xã, phường để được cấp cứu tại nhà hoặc đưa trẻ đến bệnh viện ngay:
- Thở nhanh theo tuổi*
 - Li bì, lơ đãng, bỏ bú/ăn uống
 - Cánh mũi phập phồng
 - Tím tái môi đầu chi
 - Rút lõm lồng ngực
 - SpO₂ < 95% (nếu đo được)

* **Ghi chú:** Thở nhanh theo tuổi: Trẻ 1-5 tuổi: ≥ 40 lần/phút, 5-12 tuổi: ≥ 30 lần/phút, > 12 tuổi: ≥ 20 lần/phút.

Phụ lục 10

TỔ CHĂM SÓC NGƯỜI MẮC COVID-19

Tổ chăm sóc người mắc COVID-19 có ít nhất 2 người, mỗi tổ có thể quản lý từ 10 - 20 người mắc COVID-19 được cách ly tại nhà. Tổ trưởng có thể là Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng Tổ dân cư hoặc Trưởng Ban quản lý tòa nhà, khu chung cư. Tổ chăm sóc người mắc COVID-19 có nhiệm vụ:

- Giữ liên lạc với người mắc COVID-19 để tiếp nhận thông tin về diễn biến bệnh, báo cáo kịp thời với Trạm Y tế lưu động để được hỗ trợ về y tế và chuyển người mắc COVID-19 đến bệnh viện dã chiến khi có chỉ định.

- Tư vấn cho người mắc COVID-19 về dinh dưỡng, tâm lý để tăng khả năng chống đỡ với bệnh.

- Hướng dẫn, giám sát hộ gia đình người nhiễm Covid - 19 điều trị tại nhà thu gom chất thải (**Phụ lục 3**).

- Báo cáo ngay cho Trạm Y tế lưu động khi người bệnh, người chăm sóc có biểu hiện khác thường (*sốt, ho, khó thở...*);

- Giám sát chặt chẽ việc cách ly của người nhiễm và những người sống cùng nhà với người nhiễm, phải đảm bảo tuân thủ các yêu cầu an toàn phòng chống dịch, không để xảy ra lây nhiễm chéo trong gia đình và ngoài cộng đồng; việc giám sát thông qua hình ảnh gửi qua các ứng dụng Zalo vào khung giờ quy định hoặc bất kỳ khi nào giám sát viên yêu cầu; có thể kiểm tra đột xuất khi có tin báo của người dân xung quanh hoặc khi phát hiện qua camera. Trường hợp người nhiễm hoặc những người sống cùng nhà với người nhiễm không tuân thủ đúng cam kết báo với Ban Chỉ đạo cấp xã lập biên bản, có văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân huyện/thành phố chuyển người nhiễm đến các cơ sở điều trị tập trung.

- Hỗ trợ hộ cách ly người mắc COVID-19 mua thực phẩm, nhu yếu phẩm khi cần.

- Tổ chăm sóc người mắc COVID-19 do UBND xã/phường/thị trấn ban hành quyết định thành lập.

Phụ lục 11

QUY TRÌNH XỬ LÝ NGƯỜI MẮC COVID-19

Bước 1: Lập danh sách

Sau khi phát hiện bệnh nhân mắc COVID-19 hoặc tiếp nhận thông tin người mắc COVID-19 tại địa phương, Tổ truy vết triển khai công tác xác minh thông tin, xác định các trường hợp quản lý, chăm sóc sức khỏe người mắc COVID-19 được chăm sóc tại nhà (CSTN), lập và thông báo danh sách, địa chỉ cho chính quyền địa phương, Trạm y tế (*xã, phường, thị trấn*) kèm đầu mối để chính quyền địa phương liên hệ, phối hợp.

Bước 2: Đánh giá, thẩm định điều kiện cách ly

- Chính quyền địa phương tiếp nhận danh sách từ tổ truy vết để kiểm tra các điều kiện CSTN.

- Chính quyền địa phương thành lập Tổ thẩm định điều kiện cách ly y tế tại nhà đối với trường hợp người mắc COVID-19 có nhu cầu CSTN, bao gồm các thành viên là công an, y tế, dân quân, hội, đoàn thể địa phương, cộng tác viên dân số - y tế, Tổ trưởng Tổ dân phố, Bí thư Chi bộ, Mặt trận..., Tổ trưởng Tổ thẩm định ký giấy xác nhận đủ điều kiện đảm bảo CSTN.

Bước 3: Ra Quyết định cách ly tại nhà

- Trạm Y tế tham mưu Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn ra Quyết định áp dụng biện pháp cách ly, quản lý người mắc COVID-19 tại nhà.

- Căn cứ Quyết định của UBND xã, phường các lực lượng liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Bước 4: Thực hiện quản lý cách ly, chăm sóc sức khỏe tại nhà

- Các trường hợp cần cách ly, những người cùng nhà ký cam kết với chính quyền địa phương (*Phụ lục 2, 3*) và thực hiện cách ly tại nhà, tuân thủ nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch. Nếu không tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng, chống dịch trong quá trình cách ly, tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển người mắc COVID-19 đến các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, đồng thời thực hiện cách ly y tế với các trường hợp có liên quan theo quy định.

- Chính quyền địa phương cung cấp tài liệu và hướng dẫn người người thực hiện cách ly, người trong cùng gia đình thực hiện, sử dụng các công cụ, đồ dùng sinh hoạt, phương tiện y tế và CNTT trong quá trình cách ly.

- Tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định.

- Rác thải trong phòng cách ly, tầng cách ly được xem là chất thải có nguy cơ lây nhiễm, xử lý theo **Phụ lục 3**.

Bước 5: Hoàn thành cách ly

UBND xã, phường căn cứ vào Giấy xác nhận khỏi bệnh của Trạm Y tế đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định tại Quyết định 250/QĐ-BYT

ngày 28/01/2021 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 để quyết định hoàn thành hết cách ly;

*** Đối với trường hợp toàn bộ người trong nhà là đối tượng cách ly y tế**

Thực hiện quy trình như các bước nêu trên, đồng thời thực hiện bổ sung các điều kiện:

- Tuyệt đối không được ra khỏi nhà, các thành viên trong gia đình hạn chế tối đa việc tiếp xúc, nói chuyện với nhau; trường hợp tiếp xúc, nói chuyện phải tuân thủ đeo khẩu trang và giữ khoảng cách.

- Phải có bàn tiếp nhận thức ăn trước nhà, tuyệt đối không tiếp xúc với người giao thức ăn; thực hiện quy trình tiếp nhận thức ăn đảm bảo an toàn, phòng, chống dịch COVID-19.

- Phải xử lý rác thải trong nhà như chất thải lây nhiễm./.